

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non  
Giữa năm học 2022 - 2023**

| TT | Nội dung  | Nhà trẻ  | Mẫu giáo  |
|----|---|--|---|
| I  | <p>Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được</p> | <p>- Thực hiện theo quy định tại TT liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới: Trẻ đạt cân nặng và chiều cao theo quy định của độ tuổi:<br/>Số trẻ được đánh giá 46 cháu<br/>+ Cân nặng<br/>BT: 45 cháu = 97.8%<br/>NCT 1 cháu = 2.2%<br/>+ Chiều cao:<br/>BT: 42 cháu = 91.3%<br/>NCD 4 cháu = 8.7%</p> <p>- Phần đầu tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân dưới 5%, tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi dưới 6%, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.</p> <p>- Trẻ khỏe mạnh vui vẻ tự tin và tích cực tham gia các hoạt động.</p> <p>- Đạt yêu cầu PT toàn diện đối với trẻ ở từng độ tuổi:<br/>+ Nhà trẻ đạt: 75 % trở lên;<br/>- Trẻ giao tiếp, ứng xử, chào hỏi lễ phép đúng mực; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với hoàn cảnh<br/>- Trẻ mạnh dạn tự tin trong các hoạt động<br/>- Trẻ có tính tự lập cao: Biết tự vệ sinh cá nhân, tự phục vụ bảo vệ bản</p> | <p>- Thực hiện theo quy định tại TT liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới: Trẻ đạt cân nặng và chiều cao theo quy định của độ tuổi:<br/>Số trẻ được đánh giá 268 cháu<br/>+ Cân nặng<br/>BT: 254 cháu = 94.8%<br/>NCD 10 cháu = 3.7%<br/>NCT: 4 cháu = 1.5%<br/>+ Chiều cao:<br/>BT: 255 cháu = 95.1%<br/>NCD 13 cháu = 4.8%</p> <p>- Phần đầu tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân dưới 5%, tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi dưới 6%, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.</p> <p>- Trẻ khỏe mạnh vui vẻ tự tin và tích cực tham gia các hoạt động.</p> <p>- Đạt yêu cầu PT toàn diện đối với trẻ ở từng độ tuổi:<br/>+ Mẫu giáo đạt: 90% trở lên;<br/>- 100% trẻ được đánh giá mức độ đạt theo tiêu chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.<br/>- Trẻ giao tiếp, ứng xử, chào hỏi lễ phép đúng mực; biết nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với hoàn cảnh<br/>- Trẻ mạnh dạn tự tin trong các hoạt động<br/>- Trẻ có tính tự lập cao: Biết tự vệ</p> |

|           |   |  |   |
|-----------|---|--|---|
|           |   | thân;<br>- Trẻ thích ứng nhanh với môi trường mới.   | sinh cá nhân, tự phục vụ bảo vệ bản thân;<br>- Trẻ thích ứng nhanh với môi trường mới.  |
| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>   | <b>Nhà trẻ</b>   | <b>Mẫu giáo</b>   |
| II        | Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện              | Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được sửa đổi và bổ sung một số nội dung bởi thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT và Thông tư số 28/2016/TTGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) |   |
| III       | Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển              | Số trẻ được đánh giá 46 cháu<br>+ Phát triển nhận thức: đạt 76.1%<br>+ Phát triển ngôn ngữ: đạt 73.9%<br>+ Phát triển thể chất: 78.4%<br>+ Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội - thẩm mỹ: 76.1 %  | Số trẻ được đánh giá 268 cháu<br>+ Phát triển nhận thức: đạt 87.7%<br>+ Phát triển ngôn ngữ: đạt 88.1%<br>+ Phát triển thể chất: đạt 89.2%<br>+ Phát triển TCKNXH: đạt 86.6%<br>+ Phát triển thẩm mỹ: đạt 87.7% |
| IV        | Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non | Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên... thực hiện tốt  |   |

Bắc Hưng, ngày 29 tháng 12 năm 2022



**HIỆU TRƯỞNG**  
*Hoàng Thị Nhâm*